

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG
GIÀY DÉP CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN THÁNG 7

Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026

Hà Nội, tháng 7/2026

Mục lục

DANH MỤC BẢNG, BIỂU.....	2
I. Tình hình xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam sang I-xra-en.....	5
1.1. Kim ngạch xuất khẩu	5
1.2. Mặt hàng xuất khẩu	6
II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh	8
2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en	8
<i>2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu</i>	<i>8</i>
<i>2.1.2. Thị trường cung cấp.....</i>	<i>9</i>
<i>2.1.3. Mặt hàng nhập khẩu</i>	<i>11</i>
2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh	14
<i>2.2.1. Đánh giá các mặt hàng giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Trung Quốc....</i>	<i>14</i>
<i>2.2.2. Đánh giá các mặt hàng I-xra-en nhập khẩu từ Trung Quốc trong tương quan với nhập khẩu từ Việt Nam.....</i>	<i>19</i>
III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en.....	22
3.1. Thuận lợi.....	22
3.2. Khó khăn, thách thức.....	23
3.3. Dự báo	23

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chứng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026.....	8
Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026	10
Bảng 3: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026.....	12
Bảng 4: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2026	16
Bảng 5: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026	20

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026.....	5
Biểu 2: Cơ cấu mặt hàng giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en.....	8
Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026	9
Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Trung Quốc qua các tháng năm 2025 – 2026	15
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026	18

TÓM TẮT

Trong 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en có dấu hiệu chững lại sau khi tăng trưởng tích cực trong năm 2025. Theo số liệu của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam trong nửa đầu năm 2026 đạt 40,1 triệu USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 6/2026, xuất khẩu đạt 10,71 triệu USD, tăng 13,6% so với tháng trước và tăng mạnh 79,7% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động xuất khẩu đã có dấu hiệu phục hồi sau những tháng chịu tác động từ nhu cầu tiêu dùng suy giảm và những biến động địa chính trị tại Trung Đông. Mặc dù kim ngạch giảm trong nửa đầu năm, giày dép vẫn là một trong những nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang I-xra-en, chiếm khoảng 7,1% tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này. Xét trong dài hạn, xuất khẩu giày dép sang I-xra-en vẫn có xu hướng tăng trưởng khá ổn định, với quy mô kim ngạch tăng hơn 2,2 lần trong giai đoạn 2016-2026, phản ánh năng lực cạnh tranh ngày càng được cải thiện của doanh nghiệp Việt Nam.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA), có hiệu lực từ tháng 11/2024, đã tạo động lực tích cực cho hoạt động xuất khẩu giày dép thông qua việc cắt giảm thuế quan và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường. Trong giai đoạn từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 132,71 triệu USD, tăng 21,0% so với giai đoạn tương đương trước khi Hiệp định có hiệu lực. Tuy nhiên, tác động tích cực của VIFTA trong nửa đầu năm 2026 phần nào bị hạn chế bởi những bất ổn địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là căng thẳng giữa I-xra-en và Iran, khiến nhu cầu nhập khẩu và tiêu dùng tại thị trường này có xu hướng giảm so với trước.

Về cơ cấu sản phẩm, 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en vẫn tập trung chủ yếu vào các dòng giày thể thao, giày dệt và giày da. Trong đó, hai nhóm HS 640411 và HS 640399 chiếm hơn 62% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong khi các nhóm HS 640419, HS 640391 và HS 640299 chiếm thêm khoảng 33%, cho thấy cơ cấu xuất khẩu vẫn tập trung, nhưng đang dần đa dạng hơn theo hướng tăng tỷ trọng các dòng sản phẩm giày dệt và giày thời trang. Tuy nhiên, sự sụt giảm mạnh của nhóm HS 640399 là nguyên nhân chủ yếu khiến tổng kim ngạch xuất khẩu giảm trong nửa đầu năm 2026.

Ở góc độ thị trường, nhu cầu nhập khẩu giày dép của I-xra-en vẫn duy trì ổn định. Theo số liệu của ITC, trong 2 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép (HS 64) của I-xra-en đạt 148,36 triệu USD, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trung Quốc tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất với thị phần hơn 40%, trong khi Việt Nam giữ vị trí thứ hai với thị phần 23,5%, mặc dù kim ngạch giảm 9,7%. Bên cạnh đó, nhiều nguồn cung như Italia, Đức, Hồng Kông, Bangladesh và Thái Lan ghi nhận mức tăng trưởng cao, cho thấy I-xra-en đang từng bước đa dạng hóa nguồn cung nhằm giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống. Đồng thời, cơ cấu nhập khẩu cũng có sự thay đổi khi nhu cầu đối với nhóm giày da truyền thống (HS 640399) suy giảm, trong khi nhóm giày da cao cấp (HS 640359) và giày dệt không phải giày thể thao (HS 640419) tăng trưởng mạnh, phản ánh sự chuyển dịch trong xu hướng tiêu dùng.

Đánh giá về khả năng cạnh tranh cho thấy Trung Quốc vẫn duy trì lợi thế vượt trội ở các phân khúc giày phổ thông nhờ quy mô sản xuất lớn và giá thành cạnh tranh. Tuy nhiên, Việt Nam lại có lợi thế rõ nét ở một số phân khúc có giá trị gia tăng cao. Đặc biệt, đối với nhóm giày thể thao HS 640411, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam cao gần gấp 9 lần Trung Quốc, khẳng định Việt Nam vẫn là nguồn cung chủ lực của I-xra-en trong phân khúc này. Ngoài ra, ở nhóm giày da HS 640359, mặc dù quy mô còn nhỏ hơn Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đạt trên 316%, cao hơn nhiều so với mức tăng của Trung Quốc, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang mở rộng nhanh thị phần ở phân khúc trung và cao cấp.

Trong những tháng cuối năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi. VIFTA sẽ tiếp tục là động lực quan trọng giúp doanh nghiệp mở rộng thị phần, đặc biệt ở các dòng giày thể thao, giày dệt và giày da có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng vẫn chịu ảnh hưởng bởi diễn biến địa chính trị tại Trung Đông, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ Trung Quốc và các nhà cung cấp mới nổi. Để tận dụng tốt cơ hội tại thị trường này, doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật và tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ VIFTA nhằm củng cố vị thế tại một trong những thị trường giàu tiềm năng của khu vực Trung Đông.

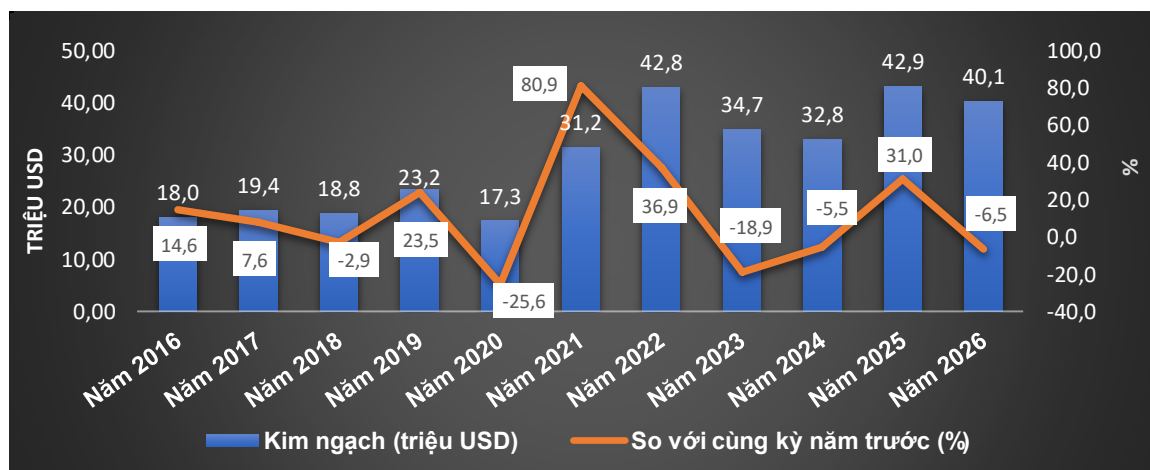
I. Tình hình xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

1.1. Kim ngạch xuất khẩu

Theo dữ liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu giày dép của Việt Nam trong tháng 6/2026 sang thị trường I-xra-en đạt 10,71 triệu USD, tăng 13,6% so với tháng 5/2026 và tăng mạnh 79,7% so với tháng 6/2025. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 40,10 triệu USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Mặc dù giảm so với cùng kỳ năm trước, giày dép vẫn là một trong những nhóm hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam sang I-xra-en. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giày dép chiếm khoảng 7,1% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en. Ngoài ra, giày dép còn là một trong những nhóm hàng xuất khẩu sang I-xra-en có mức độ ổn định tương đối cao trong nhiều năm qua. Theo số liệu thống kê giai đoạn 2016-2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en nhìn chung có xu hướng tăng trưởng, từ khoảng 18,0 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2016 lên 40,1 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tương đương tăng hơn 2,2 lần sau 10 năm. Mặc dù chịu tác động của dịch Covid-19 và những biến động địa chính trị tại Trung Đông, quy mô xuất khẩu vẫn được duy trì ở mức trên 30 triệu USD trong giai đoạn 2023-2026, phản ánh nhu cầu tương đối ổn định của thị trường I-xra-en đối với sản phẩm giày dép Việt Nam, cũng như năng lực cạnh tranh ngày càng được củng cố của doanh nghiệp Việt Nam.

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Đáng chú ý, sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, vai trò của mặt hàng giày dép trong quan hệ thương mại song phương tiếp tục được nâng lên. Theo thống kê của Cục Hải quan, trong giai đoạn từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 132,71 triệu USD, tăng 21,0% so với giai đoạn tương đương trước khi Hiệp định có hiệu lực. Điều này cho thấy VIFTA đã góp phần cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của giày dép Việt Nam thông qua các ưu đãi thuế quan và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động thương mại. Tuy nhiên, kết quả này chủ yếu được thúc đẩy bởi mức tăng trưởng mạnh trong năm 2025 (tăng 11,2% so với năm 2024), trong khi 6 tháng đầu năm 2026 kim ngạch xuất khẩu đã giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Điều đó cho thấy, bên cạnh lợi thế từ VIFTA, tăng trưởng xuất khẩu giày dép vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ diễn biến nhu cầu tiêu dùng và những biến động địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là căng thẳng và xung đột giữa I-xra-en và Iran trong nửa đầu năm 2026.

1.2. Mặt hàng xuất khẩu

Trong tháng 6/2026, cơ cấu mặt hàng giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tiếp tục tập trung vào các dòng giày thể thao, giày dệt và giày da. Đáng chú ý, hầu hết các chủng loại giày dép đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước, phản ánh nhu cầu nhập khẩu của thị trường I-xra-en đang dần phục hồi sau giai đoạn chịu tác động bởi những biến động kinh tế và địa chính trị trong khu vực.

Dẫn đầu về kim ngạch vẫn là giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày tập... có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt (HS 640411), đạt 3,37 triệu USD, chiếm khoảng 31,4% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en trong tháng. Mặc dù giảm 6,3% so với tháng trước, nhóm hàng này vẫn tăng 55,1% so với tháng 6/2025.

Đứng thứ hai là giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da (HS 640399), đạt 2,73 triệu USD, chiếm khoảng 25,5% tổng kim ngạch trong tháng, tăng nhẹ 1,1% so với tháng trước và tăng 29,8% so với cùng kỳ năm 2025.

Điểm nổi bật trong tháng là sự tăng trưởng mạnh của nhóm HS 640419 (giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không thuộc nhóm giày thể thao), đạt 1,99 triệu USD, tăng tới 74,9% so với tháng trước và 221,4% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, nhóm HS 640391 (giày da che mắt cá chân) đạt 1,06 triệu USD, tăng 85,0% so với tháng trước và 192,8% so với cùng kỳ.

Bên cạnh các nhóm hàng chủ lực, một số chủng loại có quy mô nhỏ cũng ghi nhận mức tăng trưởng rất cao như HS 640219 tăng 1.318,3% so với cùng kỳ năm trước, HS 640319 tăng 7.595,8%, hay HS 640590 tăng 333,3%. Tuy nhiên, do giá trị kim ngạch còn khiêm tốn nên mức đóng góp vào tăng trưởng chung chưa lớn. Ngược lại, một số chủng loại như HS 640340, HS 640220, HS 640359 và HS 640510 không phát sinh xuất khẩu trong tháng hoặc giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2025.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2026, cơ cấu xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en vẫn duy trì sự tập trung cao vào các nhóm giày thể thao và giày dệt. Hai nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất là HS 640411 và HS 640399 chiếm tới 62,2% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép, trong khi ba nhóm tiếp theo là HS 640419, HS 640391 và HS 640299 chiếm thêm khoảng 33,1%. Điều này cho thấy cơ cấu xuất khẩu sang I-xra-en tương đối tập trung, song đã có dấu hiệu dịch chuyển theo hướng đa dạng hơn khi tỷ trọng của các dòng giày dệt và giày thời trang tăng lên.

Cụ thể, HS 640411 là nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất, đạt 14,05 triệu USD, chiếm 35,0% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en, giảm nhẹ 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

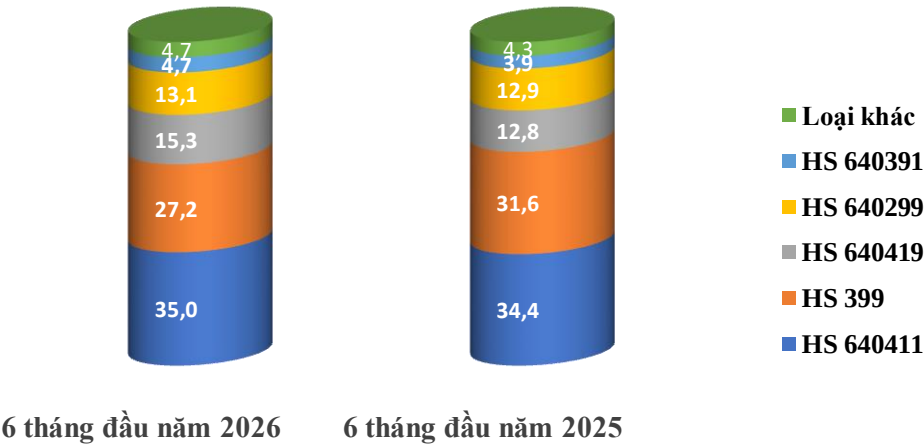
Đứng thứ hai là HS 640399, đạt 10,89 triệu USD, chiếm 27,2% tổng kim ngạch, nhưng giảm tới 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là nhóm hàng có mức giảm mạnh nhất trong số các chủng loại chủ lực và là nguyên nhân chính khiến tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en trong nửa đầu năm giảm, khi chiếm tới 95,5% tổng mức giảm chung. Việc nhu cầu đối với giày da suy giảm cho thấy người tiêu dùng I-xra-en có xu hướng thắt chặt chi tiêu hoặc chuyển dịch sang các dòng sản phẩm có mức giá cạnh tranh hơn trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị còn nhiều bất ổn.

Ngược lại, xuất khẩu nhiều nhóm sản phẩm khác ghi nhận tăng trưởng khả quan. Nhóm HS 640419 đạt 6,14 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025,

nâng tỷ trọng từ 12,8% trong 6 tháng đầu năm 2025 lên 15,3% trong cùng kỳ năm 2026. Nhóm HS 640391 đạt 1,88 triệu USD, tăng 11,2%, đưa tỷ trọng từ 3,9% lên 4,7%. Ngoài ra, HS 640219 tăng 15,4%, HS 640590 tăng 55,7%, HS 640220 tăng 767,8%, HS 640520 tăng 381,3% và HS 640510 tăng 115,0%.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu một số nhóm hàng giảm so với cùng kỳ năm 2025 như: HS 640299 giảm 5,4%, HS 640319 giảm 2,6%, HS 640340 giảm 50,7% và HS 640291 giảm 42,3%. Tuy nhiên, quy mô của các nhóm này không lớn nên tác động đến kim ngạch xuất khẩu chung tương đối hạn chế.

Biểu 2: Cơ cấu mặt hàng giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en
(% tính theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

Bảng 1: Chứng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en
trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

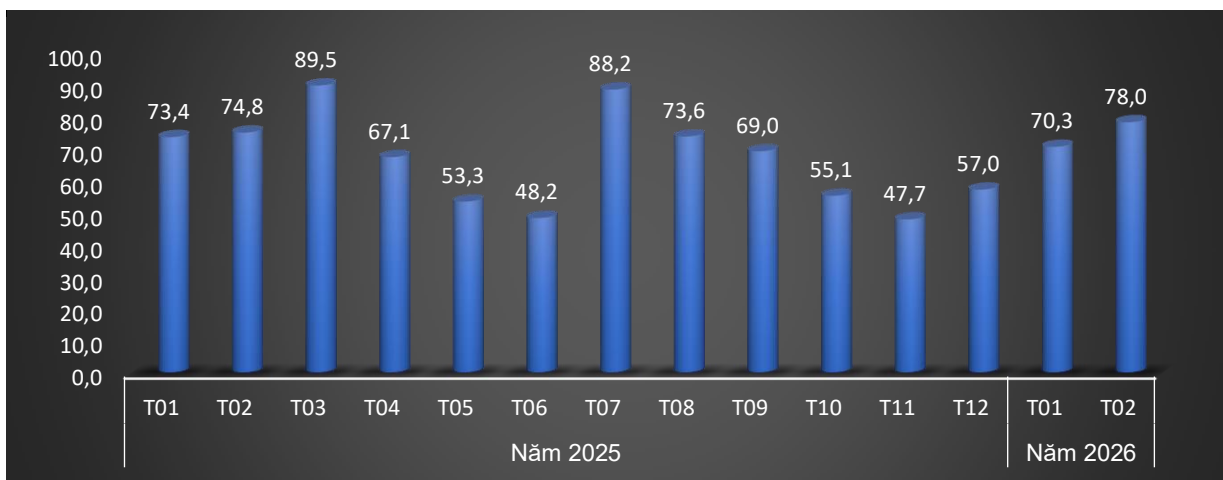
II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh

2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en

2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu

Theo dữ liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), 2 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en đạt 148,36 triệu USD, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

2.1.2. Thị trường cung cấp

Mặc dù tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026 hầu như không thay đổi, cơ cấu thị trường cung cấp đã có sự biến động đáng kể, với sự gia tăng thị phần của một số nhà cung cấp truyền thống.

Trung Quốc tiếp tục là nhà cung cấp giày dép lớn nhất cho I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026, đạt 59,53 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 40,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng từ 38,2% của cùng kỳ năm 2025. Với mức tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của thị trường, Trung Quốc tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu và mở rộng thị phần tại I-xra-en nhờ lợi thế về quy mô sản xuất, giá thành cạnh tranh và khả năng cung ứng đa dạng các chủng loại sản phẩm.

Việt Nam giữ vị trí nhà cung cấp lớn thứ hai với kim ngạch 34,92 triệu USD, giảm 9,7% so với cùng kỳ năm trước, khiến thị phần giảm từ 26,1% xuống còn 23,5%. Mặc dù vẫn duy trì vị thế là nguồn cung quan trọng của I-xra-en, mức giảm này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang chịu áp lực cạnh tranh lớn hơn, đồng thời có thể chịu ảnh hưởng từ nhu cầu nhập khẩu suy yếu trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị tại khu vực Trung Đông còn nhiều biến động.

Đứng sau Trung Quốc và Việt Nam là Indonesia với kim ngạch đạt 10,70 triệu USD, giảm 10,7%, khiến thị phần giảm từ 8,1% xuống 7,2%. Trong khi đó, Italia tiếp tục khẳng định vị thế ở phân khúc giày dép trung và cao cấp khi đạt 6,61 triệu

USD, tăng 13,1%, nâng thị phần từ 3,9% lên 4,5%. Mỹ cũng duy trì tăng trưởng ổn định với kim ngạch 6,07 triệu USD, tăng 2,5% và chiếm 4,1% thị phần.

Đáng chú ý, nhiều thị trường có quy mô chưa lớn nhưng ghi nhận tốc độ tăng trưởng rất cao so với cùng kỳ năm 2025, như: Đức đạt 3,18 triệu USD, tăng 106,2%, đưa thị phần từ 1,0% lên 2,1%; Hồng Kông tăng 282,9%, đạt 3,03 triệu USD; Bangladesh tăng 106,3%, đạt 1,74 triệu USD; Pháp tăng 172,6%, đạt 1,19 triệu USD; đặc biệt Thái Lan đạt 1,09 triệu USD, tăng tới 744,2%. Bên cạnh đó, Tây Ban Nha, Braxin và Bồ Đào Nha cũng ghi nhận mức tăng lần lượt 51,1%, 33,6% và 69,8%. Mặc dù các thị trường này hiện chỉ chiếm từ 0,6-2,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, nhưng tốc độ tăng trưởng cao cho thấy I-xra-en đang có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung, giảm dần sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Ở chiều ngược lại, nhiều thị trường ghi nhận mức giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2025, như: Ấn Độ giảm 27,5%, Hà Lan giảm 53,5% và Anh giảm 59,9%, Australia giảm 19,8%, Rumania giảm 43,5%, Slovakia giảm 23,9%...

Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026

Thị trường	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
			2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng	148.359	0,1	100,0	100,0
Trung Quốc	59.527	5,2	40,1	38,2
Việt Nam	34.921	-9,7	23,5	26,1
Indonesia	10.703	-10,7	7,2	8,1
Italia	6.613	13,1	4,5	3,9
Mỹ	6.065	2,5	4,1	4,0
Campuchia	3.453	6,7	2,3	2,2
Ấn Độ	3.360	-27,5	2,3	3,1
Đức	3.179	106,2	2,1	1,0
Hồng Kông	3.025	282,9	2,0	0,5
Tây Ban Nha	2.632	51,1	1,8	1,2
Bangladesh	1.741	106,3	1,2	0,6

Thị trường	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
			2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2026
Hà Lan	1.676	-53,5	1,1	2,4
Braxin	1.627	33,6	1,1	0,8
Anh	1.301	-59,9	0,9	2,2
Pháp	1.186	172,6	0,8	0,3
Thái Lan	1.089	744,2	0,7	0,1
Bồ Đào Nha	929	69,8	0,6	0,4
Thổ Nhĩ Kỳ	679	8,8	0,5	0,4
Australia	590	-19,8	0,4	0,5
Rumani	537	-43,5	0,4	0,6
Slovakia	426	-23,9	0,3	0,4
Thị trường khác	3.100	-28,3	2,1	2,9

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

2.1.3. Mặt hàng nhập khẩu

2 tháng đầu năm 2026, cơ cấu nhập khẩu giày dép của I-xra-en có sự dịch chuyển khá rõ giữa các nhóm sản phẩm, phản ánh xu hướng tiêu dùng thay đổi và sự điều chỉnh cơ cấu nguồn cung của thị trường.

Nhóm nhập khẩu lớn nhất vẫn là HS 640399 (giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da), đạt 41,66 triệu USD, chiếm 28,08% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của I-xra-en. Tuy nhiên, kim ngạch của nhóm này giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước, làm tỷ trọng giảm từ 33,69% trong 2 tháng đầu năm 2025 xuống còn 28,08%. Đây cũng là nhóm hàng có mức sụt giảm tuyệt đối lớn nhất trong cơ cấu nhập khẩu, cho thấy nhu cầu đối với dòng giày da truyền thống đang có xu hướng chững lại.

Đứng thứ hai là HS 640299 (giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa (không có mũ bằng da hoặc vật liệu dệt), đạt 37,32 triệu USD, tăng 2,1% so với cùng kỳ và chiếm 25,15% tổng kim ngạch nhập khẩu. Mặc dù tốc độ tăng không cao, nhóm hàng này tiếp tục duy trì vai trò là một trong những dòng sản phẩm chủ lực của thị trường I-xra-en, phản ánh nhu cầu ổn định đối với các loại giày phổ thông có đế cao su hoặc nhựa.

Đáng chú ý, trong cơ cấu nhóm hàng giày dép nhập khẩu vào I-xra-en thì nhập khẩu nhóm có mã HS 640359 (giày có đế ngoài và mũi bằng da) tăng tới 150,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,96 triệu USD, qua đó nâng tỷ trọng của nhóm hàng này tăng mạnh từ 6,72% lên 16,82%, trở thành nhóm nhập khẩu lớn thứ ba của I-xra-en. Mức tăng trưởng này cho thấy nhu cầu đối với phân khúc giày da cao cấp đã phục hồi đáng kể.

Ngoài ra, nhập khẩu nhóm hàng HS 640419 (giày có mũi bằng vật liệu dệt, không thuộc nhóm giày thể thao) cũng ghi nhận kết quả tích cực khi đạt 19,08 triệu USD, tăng 10,3%, nâng tỷ trọng lên 12,86%. Ngược lại, nhập khẩu nhóm hàng HS 640411 (giày thể thao có mũi bằng vật liệu dệt) giảm 20,6%, xuống còn 10,22 triệu USD, khiến tỷ trọng giảm từ 8,68% xuống 6,89%, cho thấy nhu cầu đối với nhóm giày thể thao phổ thông có xu hướng chững lại.

Ở nhóm quy mô nhỏ, một số mặt hàng ghi nhận tốc độ tăng trưởng rất cao như HS 640690 (các bộ phận của giày dép) tăng 74,5%, HS 640351 tăng 31,7%, HS 640220 tăng 34,1% và HS 640320 tăng 38,6%. Trong khi đó, nhiều nhóm hàng giảm mạnh như HS 640520 giảm 96,8%, HS 640219 giảm 49,6%, HS 640192 giảm 83,5%, HS 640610 giảm 41,9% và HS 640340 giảm 26,6%.

Bảng 3: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong 2 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	Tổng	148.359	0,1	100,00	100,00
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	41.664	-16,6	28,08	33,69
640299	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm mắt cá chân hoặc có quai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm, giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	37.316	2,1	25,15	24,66
640359	Giày có đế ngoài và mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũi giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	24.955	150,6	16,82	6,72

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	19.080	10,3	12,86	11,67
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	10.218	-20,6	6,89	8,68
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rơm, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	3.103	25,6	2,09	1,67
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	3.050	-16,8	2,06	2,47
640291	Giày dép che mắt cá chân, có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	1.588	4,7	1,07	1,02
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và giày da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng)	1.343	-30,1	0,91	1,30
640340	Giày dép, kết hợp một ngón chân kim loại bảo vệ, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da (trừ giày thể thao và giày chỉnh hình)	1.202	-26,6	0,81	1,11
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũ cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	1.174	-49,6	0,79	1,57
640690	Các bộ phận khác	991	74,5	0,67	0,38
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	746	-9,5	0,50	0,56
640351	Giày có đế ngoài và mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp với kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	594	31,7	0,40	0,30
640220	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, có dây đai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm (không bao gồm giày dép đồ chơi)	586	34,1	0,39	0,29
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	202	-36,7	0,14	0,22

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	157	-96,8	0,11	3,26
640320	Giày có đế ngoài bằng da, và giày cao gót bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái	115	38,6	0,08	0,06
640610	Mũ giày	108	-41,9	0,07	0,13
640199	Giày không thấm nước không che mắt cá chân hay đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vắn vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm mắt cá chân nhưng không phải đầu gối, giày dép kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày trượt băng có giày trượt băng hoặc giày trượt và giày thể thao và đồ chơi)	47	-46,0	0,03	0,06
640212	Giày trượt tuyết có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống nước thuộc nhóm 6401)	47	-14,5	0,03	0,04
640192	Giày không thấm nước che mắt cá chân, nhưng không phải đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vắn vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm kết hợp một toecap kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày thể thao và đồ chơi)	32	-83,5	0,02	0,13
640110	Giày không thấm nước kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vắn vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (trừ giày trượt băng hoặc giày trượt patin kèm theo, ống bảo vệ và đồ thể thao bảo vệ tương tự)	25	38,9	0,02	0,01
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	12	-20,0	0,01	0,01
640312	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da	4	300,0	0,00	0,00

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

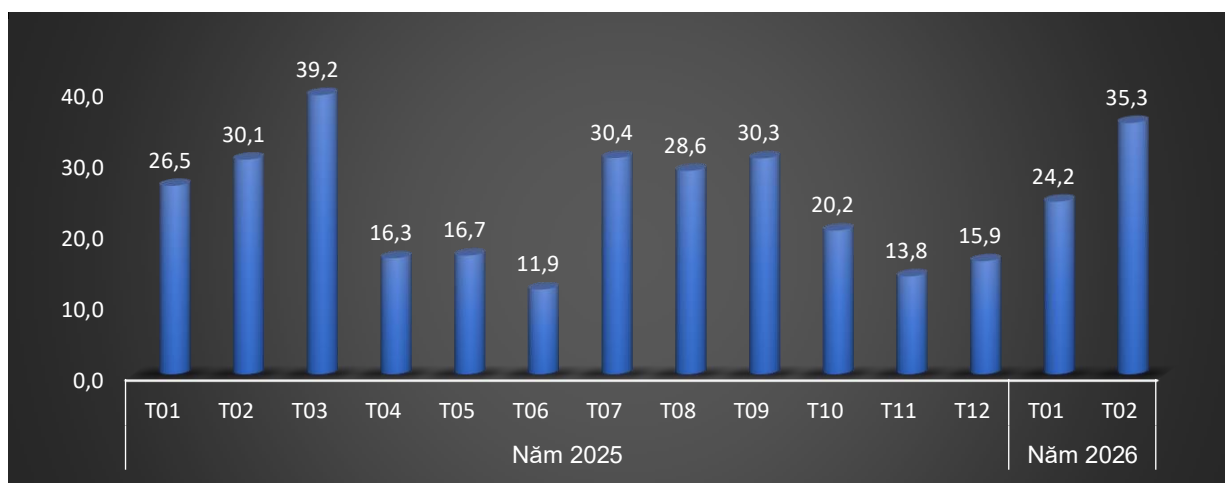
2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh

2.2.1. Đánh giá các mặt hàng giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Trung Quốc

Trong 2 tháng đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu 59,53 triệu USD giày dép từ Trung Quốc, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước và chiếm khoảng 40,1% tổng

kim ngạch nhập khẩu giày dép của nước này. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ Trung Quốc cao hơn mức tăng chung của thị trường (0,1%), cho thấy giày dép Trung Quốc tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường I-xra-en.

Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Trung Quốc qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

2 tháng đầu năm 2026, cơ cấu nhập khẩu từ Trung Quốc nhìn chung khá tương đồng với cơ cấu nhập khẩu chung của I-xra-en khi tập trung vào bốn nhóm hàng chủ lực là HS 640299 (Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, không có mũ bằng da hoặc vật liệu dệt), HS 640399 (Giày có mũ bằng da (không che mắt cá chân)), HS 640359 (Giày có đế và mũ bằng da) và HS 640419 (Giày có mũ bằng vật liệu dệt (không phải giày thể thao)), chiếm tới 91,4% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong đó, HS 640299 tiếp tục là nhóm hàng chủ lực với kim ngạch 20,42 triệu USD, chiếm hơn một phần ba (34,30%) tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc. Mặc dù giảm nhẹ 4,1% so với cùng kỳ năm 2025, Trung Quốc vẫn là nguồn cung chi phối tại I-xra-en ở phân khúc giày phổ thông có mức giá cạnh tranh.

Đáng chú ý, HS 640359 là nhóm hàng tăng trưởng mạnh nhất, đạt 14,85 triệu USD, tăng 129,2% và nâng tỷ trọng từ 11,45% lên 24,94%. Mức tăng này gần tương đồng với xu hướng tăng rất mạnh của tổng nhập khẩu I-xra-en đối với nhóm HS 640359 (tăng 150,6%), cho thấy Trung Quốc vẫn là nguồn cung chính đáp ứng sự mở rộng nhu cầu của thị trường ở phân khúc giày da. Bên cạnh đó, HS 640419 (Giày có mũ bằng vật liệu dệt (không phải giày thể thao)) cũng tăng 4,7%, phù hợp với xu hướng tăng của toàn thị trường (10,3%).

Ở chiều ngược lại, Trung Quốc đang mất dần lợi thế ở một số phân khúc. Đối với HS 640411 (Giày thể thao có mũ bằng vật liệu dệt), kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc giảm tới 58,7%, trong khi tổng nhập khẩu của I-xra-en chỉ giảm 20,6%. Tương tự, HS 640391 (Giày có mũ bằng da (che mắt cá chân)) giảm 51,1%, HS 640590 (Các loại giày dép khác) giảm 38,6% và HS 640219 (Giày thể thao khác) giảm 36,3%, đều giảm mạnh hơn mức biến động chung của thị trường, phản ánh thị phần của Trung Quốc tại các phân khúc này đang bị thu hẹp, tạo dư địa cho các nhà cung cấp khác, trong đó có Việt Nam, mở rộng hiện diện tại thị trường I-xra-en.

Bảng 4: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	Tổng	59.527	5,2	100,00	100,00
640299	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm mắt cá chân hoặc có quai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm, giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	20.420	-4,1	34,30	37,61
640359	Giày có đế ngoài và mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũ giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	14.849	129,2	24,94	11,45
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	12.053	-18,7	20,25	26,21
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	7.089	4,7	11,91	11,96
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	800	-58,7	1,34	3,42
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	548	-51,1	0,92	1,98
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ,	532	-38,6	0,89	1,53

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	rom, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.				
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	457	26,6	0,77	0,64
640291	Giày dép che mắt cá chân, có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	433	21,3	0,73	0,63
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũ cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	431	-36,3	0,72	1,20
640340	Giày dép, kết hợp một ngón chân kim loại bảo vệ, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da (trừ giày thể thao và giày chỉnh hình)	377	20,1	0,63	0,55
640351	Giày có đế ngoài và mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp với kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	376	-2,3	0,63	0,68
640690	Các bộ phận khác	287	71,9	0,48	0,30
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và giày da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng)	267	107,0	0,45	0,23
640220	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, có dây đai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm (không bao gồm giày dép đồ chơi)	166	-44,7	0,28	0,53
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	154	-13,5	0,26	0,31
640320	Giày có đế ngoài bằng da, và giày cao gót bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái	106	29,3	0,18	0,14
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	46	4,5	0,08	0,08
640199	Giày không thấm nước không che mắt cá chân hay đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vắn vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm mắt cá chân nhưng không phải đầu gối, giày dép kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày trượt băng có giày trượt băng hoặc giày trượt và giày thể thao và đồ chơi)	45	28,6	0,08	0,06

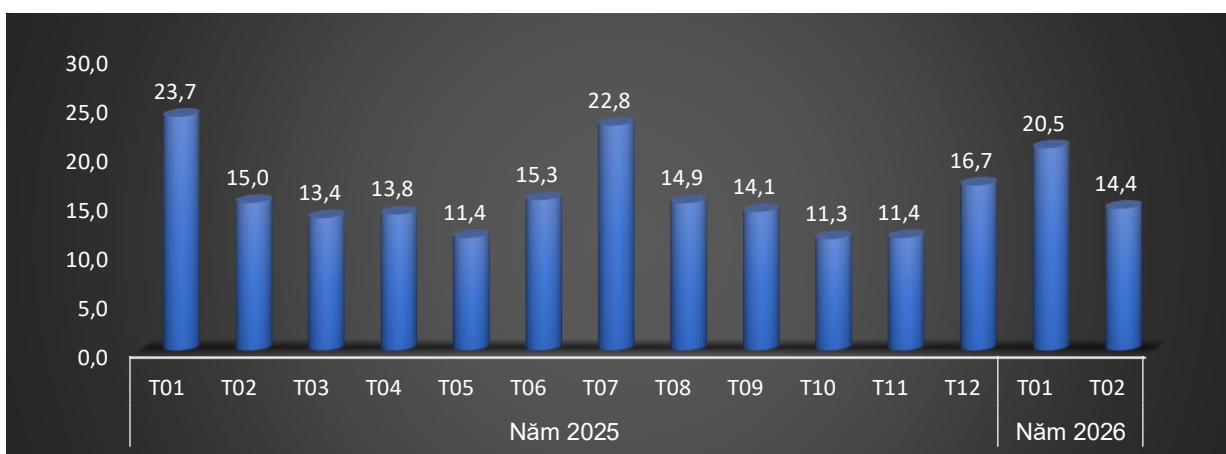
Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
640212	Giày trượt tuyết có đế ngoài và mũi bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống nước thuộc nhóm 6401)	37	0,0	0,06	0,07
640192	Giày không thấm nước che mắt cá chân, nhưng không phải đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vện vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm kết hợp một toecap kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày thể thao và đồ chơi)	27	-73,0	0,05	0,18
640610	Mũ giày	24	-82,0	0,04	0,23
640312	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da	3	200,0	0,01	0,00
640110	Giày không thấm nước kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vện vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (trừ giày trượt băng hoặc giày trượt patin kèm theo, ống bảo vệ và đồ thể thao bảo vệ tương tự)	0	-100,0	0,00	0,00
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	0	-	0,00	0,00

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

2.2.2. Đánh giá các mặt hàng I-xra-en nhập khẩu từ Trung Quốc trong tương quan với nhập khẩu từ Việt Nam

So với Việt Nam, Trung Quốc vẫn là nguồn cung giày dép lớn hơn đáng kể, với kim ngạch trong 2 tháng đầu năm 2026 cao gấp khoảng 1,7 lần của Việt Nam. Tuy nhiên, cơ cấu sản phẩm của hai nước có sự khác biệt. Trong khi Trung Quốc giữ ưu thế ở các dòng giày phổ thông và giày da truyền thống, Việt Nam đang có vị thế nổi bật ở các phân khúc giày thể thao và một số dòng giày chất lượng cao.

Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ở phân khúc HS 640299 (Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, không có mũ bằng da hoặc vật liệu dệt), Trung Quốc có lợi thế áp đảo khi xuất khẩu đạt 20,42 triệu USD trong 2 tháng đầu năm 2026, cao gấp hơn 3 lần mức 6,42 triệu USD của Việt Nam. Đây cũng là nhóm hàng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu giày dép của Trung Quốc sang I-xra-en, phản ánh lợi thế truyền thống của nước này về quy mô sản xuất và khả năng cung ứng các sản phẩm phổ thông với giá cạnh tranh.

Ngược lại, Việt Nam tiếp tục duy trì ưu thế rõ rệt ở nhóm HS 640411 (Giày thể thao có mũ bằng vật liệu dệt). Trong khi I-xra-en chỉ nhập khẩu 0,80 triệu USD từ Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2026 (giảm 58,7% so với cùng kỳ năm trước), thì nhập khẩu từ Việt Nam đạt 6,95 triệu USD, cao gần 9 lần và chỉ giảm 7,6%. Điều này cho thấy Việt Nam vẫn là nguồn cung chủ lực của I-xra-en đối với phân khúc giày thể thao, đồng thời có khả năng duy trì thị phần tốt hơn Trung Quốc trong bối cảnh nhu cầu thị trường giảm.

Đối với HS 640359 (Giày có đế và mũ bằng da), cả Trung Quốc và Việt Nam đều ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ nhu cầu của thị trường tăng cao. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn chiếm ưu thế về quy mô với 14,85 triệu USD, trong khi Việt Nam đạt 4,18 triệu USD. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam lên tới 316,2%, cao hơn nhiều so với mức 129,2% của Trung Quốc, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang mở rộng nhanh thị phần ở phân khúc trung, cao cấp này.

Đối với HS 640359 (Giày có đế và mũ bằng da), cả Trung Quốc và Việt Nam đều ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ nhu cầu của thị trường tăng cao. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn chiếm ưu thế về quy mô với 14,85 triệu USD, trong khi Việt Nam đạt 4,18 triệu USD. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam lên tới 316,2%,

cao hơn nhiều so với mức 129,2% của Trung Quốc, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang mở rộng nhanh thị phần ở phân khúc có giá trị gia tăng cao này.

Ở HS 640419 (Giày có mũ bằng vật liệu dệt (không phải giày thể thao)), Trung Quốc vẫn dẫn đầu với kim ngạch 7,09 triệu USD, so với 4,78 triệu USD của Việt Nam. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Việt Nam tăng 12,6%, cao hơn mức tăng 4,7% của Trung Quốc và cũng cao hơn mức tăng chung của thị trường, cho thấy năng lực cạnh tranh của giày dép Việt Nam ở phân khúc này đang từng bước được cải thiện. Ngược lại, đối với HS 640399 (Giày có mũ bằng da (không che mắt cá chân)), cả hai nước đều giảm kim ngạch, song Việt Nam giảm 25,0%, mạnh hơn mức giảm 18,7% của Trung Quốc, cho thấy sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong phân khúc giày da truyền thống vẫn còn chịu nhiều áp lực

Bảng 5: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	Tổng	34.921	-9,7	100,00	100,00
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	11.514	-25,0	32,97	39,67
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	6.953	-7,6	19,91	19,44
640299	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm mắt cá chân hoặc có quai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm, giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	6.424	-10,2	18,40	18,50
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	4.784	12,6	13,70	10,98
640359	Giày có đế ngoài và mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũ giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	4.183	316,2	11,98	2,60
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày	225	-71,5	0,64	2,04

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)				
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũi giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, ni, rom, xơ mướp, v.v., với mũi giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	211	129,3	0,60	0,24
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũi cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	204	-76,2	0,58	2,22
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và giày da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng)	127	-89,8	0,36	3,22
640291	Giày dép che mắt cá chân, có đế ngoài và mũi bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	127	41,1	0,36	0,23
640220	Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, có dây đai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm (không bao gồm giày dép đồ chơi)	91	-	0,26	0,00
640351	Giày có đế ngoài và mũi bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp với kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	48	-	0,14	0,00
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũi bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	13	-95,2	0,04	0,70
640212	Giày trượt tuyết có đế ngoài và mũi bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống nước thuộc nhóm 6401)	10	11,1	0,03	0,02
640690	Các bộ phận khác	4	-50,0	0,01	0,02
640340	Giày dép, kết hợp một ngón chân kim loại bảo vệ, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũi giày bằng da (trừ giày thể thao và giày chỉnh hình)	2	-	0,01	0,00
640320	Giày có đế ngoài bằng da, và giày cao gót bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái	1	-	0,00	0,00
640110	Giày không thấm nước kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vắn vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (trừ giày trượt băng hoặc giày trượt patin kèm theo, ống bảo vệ và đồ bảo vệ tương tự)	0	-	0,00	0,00
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	0	-	0,00	0,00
640192	Giày không thấm nước che mắt cá chân, nhưng không phải đầu	0	-	0,00	0,00

Mã HS	Tên sản phẩm	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
	gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vện vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm kết hợp một toecap kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày thể thao và đồ chơi)				
640199	Giày không thấm nước không che mắt cá chân hay đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vện vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm mắt cá chân nhưng không phải đầu gối, giày dép kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày trượt băng có giày trượt băng hoặc giày trượt và giày thể thao và đồ chơi)	0	-100,0	0,00	0,11
640312	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da	0	-	0,00	0,00
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	0	-	0,00	0,00
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	0	-100,0	0,00	0,01
640610	Mũ giày	0	-	0,00	0,00

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

3.1. Thuận lợi

- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) tiếp tục tạo lợi thế cạnh tranh cho giày dép Việt Nam thông qua việc cắt giảm thuế quan theo lộ trình, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận thị trường so với các đối thủ chưa có FTA với I-xra-en.

- Kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en có xu hướng phục hồi sau giai đoạn giảm sút đầu năm. Tính đến tháng 6/2026 đã có 4 tháng liên tiếp xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en tăng trưởng 2 con số, và trong tháng 6/2026 tăng tới gần 80% so với cùng kỳ năm trước (sau 6 tháng giảm liên tiếp), cho thấy hoạt động xuất khẩu đang có dấu hiệu cải thiện sau giai đoạn

chịu ảnh hưởng bởi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Nếu tình hình an ninh khu vực tiếp tục ổn định hơn và hoạt động thương mại, logistics được duy trì thông suốt, nhu cầu nhập khẩu giày dép của I-xra-en nhiều khả năng sẽ phục hồi rõ nét hơn trong các tháng cuối năm.

- Bên cạnh đó, số liệu nhập khẩu của I-xra-en cho thấy Việt Nam vẫn duy trì vị trí nhà cung cấp giày dép lớn thứ hai, chỉ sau Trung Quốc, đồng thời giữ lợi thế rõ rệt ở phân khúc giày thể thao có mũ bằng vật liệu dệt (HS 640411) và đang mở rộng thị phần đối với giày có đế và mũ bằng da (HS 640359) cũng như giày có mũ bằng vật liệu dệt (không phải giày thể thao) (HS 640419). Đây đều là những nhóm sản phẩm có nhu cầu tương đối ổn định hoặc tăng trưởng tại thị trường I-xra-en, tạo dư địa để doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục gia tăng kim ngạch xuất khẩu.

3.2. Khó khăn, thách thức

- Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông vẫn tiềm ẩn nguy cơ tái leo thang, có thể ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng, chi phí vận tải và hoạt động nhập khẩu của I-xra-en.

- Bên cạnh đó, cạnh tranh tại thị trường I-xra-en ngày càng gay gắt khi Trung Quốc tiếp tục củng cố vị thế nhà cung cấp lớn nhất, trong khi nhiều nguồn cung khác như Đức, Bangladesh, Thái Lan và Hồng Kông đang ghi nhận tốc độ tăng trưởng nhập khẩu rất cao. Điều này sẽ tạo sức ép lớn hơn đối với doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt ở các phân khúc giày phổ thông và giày da truyền thống.

3.3. Dự báo

Trong bối cảnh đó, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong 6 tháng cuối năm 2026 được dự báo sẽ phục hồi so với nửa đầu năm, với động lực chủ yếu đến từ các dòng sản phẩm có thể mạnh như giày thể thao, giày dệt và một số phân khúc giày da chất lượng cao. Để tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ VIFTA và nâng cao khả năng cạnh tranh, doanh nghiệp cần tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, đầu tư phát triển các dòng giày có giá trị gia tăng cao, đồng thời tăng cường đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, thiết kế và thời gian giao hàng nhằm củng cố thị phần tại thị trường I-xra-en.